

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 14-02-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Huy Liên

ông Ngô Tiến Thành

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Võ Tấn T** (tên gọi khác: L) - sinh ngày 08/4/1996 tại N - Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 100 đường M - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ M (1955) và bà Trần Thị Mỹ N (1957); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: + Bản án số 195/2012/HSPT ngày 20/7/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2013 (Được xóa án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 của BLHS 2015), + Bản án số 149/2015/HSPT ngày 15/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2016, chấp hành xong bản án ngày 08/6/2016; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Phạm Thị Ngọc H - sinh năm 1999

Nơi ĐKNKTT: thôn 3 - xã S - thị xã N - Khánh Hòa.

Tạm trú: 15 đường H - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Thị Khánh L - sn 1971

Trú tại: 156 (số mới 88) đường B - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1978; Vắng mặt.  
Võ Thị Minh T - sinh năm 1987; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/7/2019, Võ Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-710.33 đi các tuyến đường trên địa bàn thành phố N tìm nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến tiệm hớt tóc X (64 đường Đ - phường P - tp. N - Khánh Hòa), T phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H và chị Phạm Thị Ngọc H đang ngủ nên T dừng xe trước cửa tiệm hớt tóc rồi đi bộ vào bên trong. Phát hiện một giỏ xách màu trắng của chị H đang để trên đầu tủ lạnh, T đến lấy rồi đem ra ngoài xe nổ máy bỏ chạy. Đến đoạn đường vắng người qua lại (không xác định được địa điểm), T dừng xe lục soát túi xách của chị H phát hiện bên trong có 6.300.000đ và hai chiếc nhẫn vàng. T lấy tiền và hai chiếc nhẫn vàng bỏ vào túi quần rồi vứt giỏ xách lại trước nhà dân (không xác định được địa điểm). Sau đó, T đem hai chiếc nhẫn vàng đến Doanh nghiệp tư nhân A (156KB đường B - phường V - tp. N - Khánh Hòa) do bà Trần Thị Khánh L làm chủ doanh nghiệp bán được 2.700.000đ. Toàn bộ số tiền trên, T tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, chị H ngủ dậy phát hiện bị mất tài sản nên đến cơ quan Công an phường P trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 699/HĐĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định:

- Nhẫn kim loại màu vàng hình tròn có giá trị là 1.300.000đ.
- Các tài sản còn lại: không đủ thông tin cơ sở để định giá.

Trong quá trình điều tra, Võ Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSNT ngày 27/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Võ Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: chị H xác định bị cáo đã bồi thường 9.000.000đ, chị không yêu cầu gì thêm. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã xử lý. Án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Khánh L, người làm chứng Võ Thị Minh T, Nguyễn Thị Thu H đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 15/7/2019, lợi dụng sự sơ hở của chị Phạm Thị Ngọc H, bị cáo đã lén lút lấy của chị H 01 giỏ xách màu trắng. Bị hại chị H xác định chị bị mất 01 giỏ xách màu trắng có giá trị 800.000đ, bên trong có 6.300.000đ và ba chiếc nhẫn vàng, với tổng giá trị cả tiền và vàng là 15.000.000đ. Bị cáo thừa nhận lấy của chị H một giỏ xách màu trắng và lấy tài sản bên trong là 6.300.000đ và 02 nhẫn kim loại màu vàng, giỏ xách bị cáo vứt bỏ ở đâu không nhớ rõ, 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng bị cáo đem bán tại Tiệm vàng A được 2.700.000đ. Điều này được chủ tiệm vàng A là bà Trần Thị Khánh L xác nhận. Hiện nay hai chiếc nhẫn kim loại màu vàng và giỏ xách không thu hồi được. Chị H xuất trình được 01 giấy biên lai mua vàng của tiệm vàng K với giá trị là 1.300.000đ. Do đó chỉ có cơ sở để xét xử bị cáo đối với số tiền 6.300.000đ và 1.300.000đ. Các tài sản còn lại không đủ thông tin cơ sở để định giá. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo T với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, gia đình có công cách mạng (ông ngoại là liệt sỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất), được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo xác định đã bồi thường cho chị H 9.000.000đ và chị H cũng thừa nhận điều này, đồng thời chị H không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Khánh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ thể hiện bà L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Tấn T (L).

Xử phạt: bị cáo **Võ Tấn T (L) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**.  
**Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Võ Tấn T với bị hại Phạm Thị Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Khánh L.

Về án phí: Bị cáo Võ Tấn T (L) nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.